TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị P, sinh ngày 01/02/1988,

CCCD số: 0381880076xx cấp ngày 16/12/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an

Địa chỉ: thôn P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Nguyễn Đức T, sinh ngày 25/12/1983,

CCCD số 0380830115xx cấp ngày 19/6/2024 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an

Địa chỉ: thôn P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị P và anh Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, con riêng:

Về con chung: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Đức T thỏa thuận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 08/12/2008, Nguyễn Yến T1, sinh ngày 28/6/2013, Nguyễn Diệu A, sinh ngày 19/3/2020. Giao cho chị Lê

Thị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 3 con chung cháu Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Yến T1, Nguyễn Diệu A.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về con riêng: chị Lê Thị P và anh Nguyễn Đức T thỏa thuận vợ chồng không có con riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Lê Thị P và anh Nguyễn Đức T thỏa thuận anh T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị P

2.3. Về chia tài sản chung: chị Lê Thị P và anh Nguyễn Đức T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị P phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000515 ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị P số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 4 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường H, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Bích Hồng